

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2019
V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu – Giáo viên Trường THPT Xuân Lộc

Ông Lữ Quốc Toàn – Phó Hiệu trưởng Trường THCS Phan Bội Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1981 (có mặt)

ĐKTT: ấp B, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1972 (có mặt)

ĐKTT: ấp B, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng NN**

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng NN: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; ĐKTT: Ấp P, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai; chức vụ: Cán bộ tín dụng Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện X, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 04/03/2019). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Thanh H kết hôn với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm đầu. Nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, ăn chơi và đánh đập vợ, uống rượu, gây sự, la hét ồn ào trong gia đình và hàng xóm. Nhiều lần không chịu đựng được chị N phải bỏ về nhà mẹ ruột, anh H năn nỉ chị N cũng trở về hàn gắn vợ chồng, nhưng anh H vẫn tính nết bất thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2006. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung.

Về nợ chung: Các khoản nợ chung của vợ chồng gồm nợ bà Hoàng Thị T 30.000.000 đồng và nợ anh Nguyễn Văn D 40.000.000 đồng, chị N đã thanh toán xong trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Hiện nay vợ chồng không có nợ chung. Chị N chỉ còn khoản nợ riêng của chị là khoản vay Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện X, tiền gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng theo Hợp đồng tín dụng số 5902LAV 201800946; chị N thực hiện trả đầy đủ định kỳ hàng tháng đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

- *Bị đơn ông Trần Thanh H trình bày:* Anh không đồng ý ly hôn với chị N. Anh H cho rằng chị N có tình cảm với người đàn ông khác nên mới muốn ly hôn với anh. Anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Anh H có nhắn tin gọi chị N về chung sống với nhau, nhưng chị N không đồng ý.

Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày. Tại phiên tòa, anh H đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Anh H thừa nhận các khoản nợ chung của vợ chồng gồm nợ bà Hoàng Thị T 30.000.000 đồng và nợ anh Nguyễn Văn D 40.000.000 đồng

như chị N trình bày, chị N đã thanh toán xong các khoản nợ trên. Hiện nay vợ chồng không có nợ chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN – chi nhánh huyện X do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày: Khoản vay tín chấp của ông Trần Thanh H tại Hợp đồng tín dụng số 5902LAV 201706843 đã trả hết nợ. Hiện nay khoản vay tín chấp của bà Nguyễn Thị Mỹ N tại Hợp đồng tín dụng số 5902LAV 201800946 chấp hành tốt lịch trả nợ gốc và lãi hàng tháng theo quy định. Do vậy, Ngân hàng NN không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản vay trên trong vụ án này.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Trần Thanh H; giao 02 con chung cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2006 cho chị N nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T đại diện Ngân hàng NN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Mỹ N tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N: Chị N cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn. Nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, ăn chơi và đánh đập vợ, uống rượu vào gây sự, la hét gây ồn ào trong gia đình và hàng xóm. Nhiều lần không chịu đựng được chị N phải bỏ về nhà mẹ ruột, anh H năn nỉ trở về chị N cũng trở về hàn gắn vợ chồng, nhưng anh H vẫn tính nết nấy không thay đổi. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, nhưng anh cho rằng không đến mức phải ly hôn.

Từ những tình tiết trên cho thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về tính cách, sinh hoạt, lối sống; cả hai đã không tự giải tỏa được những mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến sống ly thân, mạnh

ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N không còn tình cảm, không còn tự nguyện cuộc sống chung vợ chồng với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2006. Chị N yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung, anh H đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xác định quyền, nghĩa vụ về tài sản với người thứ ba: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản vay của chị N trong vụ án ly hôn này, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Trần Thanh H.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: giao cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 07/01/2013 và cháu Trần Nguyễn Khánh N, sinh ngày 02/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, anh Trần Thanh H và chị Nguyễn Thị Mỹ N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị

Mỹ N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003223 ngày 05/7/2018 được tính trừ vào án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt